

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY**

**TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 57/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2020

*V/v: Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Tương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54a/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự :

**Nguyên đơn:** Chị Phan Thị T, sinh năm 1995. (Có mặt)

**Bị đơn:** Anh Tô Văn D, sinh năm 1980. (Có đơn xin xử vắng mặt)

Đều trú tại: thôn H, xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày:

Chị và anh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống với nhau được 03

tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không thể chung sống với anh D được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung : Chị xác định chị và anh D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh D không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn từ chối tiến hành hòa giải và đơn xin xử vắng mặt, anh Diên trình bày:

Anh và chị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau, nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh D kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Vợ chồng mới về chung sống với nhau mới được 03 tháng đã phát sinh mâu thuẫn, hai bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh chị đã có thời gian sống ly thân nhưng không ai có biện pháp gì để hàn gắn hôn nhân, như vậy có thể thấy hôn nhân của anh, chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng không còn sống chung cùng nhau, vì vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị T xin ly hôn anh D là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

[3]. Về con chung:

Chị T và anh D xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị T và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

**1.Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Tô Văn D.

**2.Về con chung:** Không đặt ra giải quyết.

**3.Về tài sản chung, nợ chung:** Không đặt ra giải quyết

**4.Về án phí:** Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0002227 ngày 26/5/2020 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, chị T đã nộp xong án phí.

**5.Về quyền kháng cáo bản án:** Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã Thụy Quỳnh.
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Ngô Thế Tương**